

Số: 15 /HD-SNN

Trà Vinh, ngày 28 tháng 01 năm 2019

HƯỚNG DẪN
Quy trình kỹ thuật Chăn nuôi Dê

I. ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC

Dê là động vật ăn tạp, thuộc loại gia súc nhai lại; thích sống nơi cao ráo, thoáng mát; dễ nuôi, khả năng kháng bệnh cao; sinh sản nhanh. Bình quân dê cái đẻ từ 1 - 2 con/lứa. Trọng lượng dê sơ sinh đạt từ 1,6 - 3,5 kg; dê 18 tháng tuổi đạt từ 30 đến 40 kg. Dê đực tăng trọng nhanh hơn dê cái. Giai đoạn sơ sinh đến 03 tháng tuổi khả năng tăng trưởng tốt nhất từ 90 - 120 gram/con/ngày. Tuổi động dục lần đầu của dê từ 6 - 8 tháng tuổi. Thời gian mang thai từ 148 - 152 ngày.

II. GIỚI THIỆU MỘT SỐ GIỐNG DÊ CHỦ LỰC Ở ĐỊA PHƯƠNG

1. Đặc điểm

1.1. Dê Cỏ

- Đặc điểm ngoại hình: Dê cỏ có thân hình thấp nhỏ so với các giống dê ngoại nhập, đầu to, tai nhỏ, ngắn và dựng đứng lên, cặp sừng ngắn, sắc lông màu trắng hoặc đen, có con khoang trắng đen, cổ ngắn có bờm và có râu cằm.

- Chỉ tiêu năng suất: Trọng lượng sơ sinh 1,7 - 1,9 kg; trọng lượng trưởng thành 30 - 35 kg. Tuổi phối giống lần đầu 6 - 7 tháng tuổi; bình quân 01 dê cái sinh 1,4 lứa/năm, 1,3 con/lứa. Tỷ lệ nuôi sống đến cai sữa 65 - 70%; phù hợp với chăn thả quảng canh với mục đích lấy thịt.

1.2. Dê Bách Thảo

- Đặc điểm ngoại hình: Dê Bách Thảo có tầm vóc to hơn so với dê Cỏ; là giống dê kiêm dụng sữa, thịt; lông có màu đen loang sọc trắng, tai to cụp xuống, phần lớn có hai dải lông trắng song song trên mặt, có màu trắng ở bốn chân, nhiều con có 2 mấu thịt bên cổ gọi là hoa tai, đa số không có sừng.

- Chỉ tiêu năng suất: Trọng lượng sơ sinh 2,6 - 2,8 kg; trọng lượng trưởng thành dê cái 40 - 45 kg, dê đực 75 - 80 kg; khả năng cho sữa từ 1,1 - 1,4 kg/ngày, chu kỳ sữa là 148 - 150 ngày. Tuổi phối giống lần đầu từ 7 - 8 tháng tuổi. Khả năng sinh sản tốt, tỷ lệ sinh đôi nhiều; bình quân 01 dê cái sinh 1,9 lứa/năm, 1,7 con/lứa.

1.3. Dê Bore

- Đặc điểm ngoại hình: Là giống chuyên dụng thịt, có nguồn gốc từ Châu Phi, được nuôi nhiều ở Mỹ; có hai sắc lông đen trắng, có màu lông nâu, có vòng trắng ở quanh cổ, có lông đen phủ hết trọn phần cổ, lưng, hai bên hông và phần trên đuôi, còn lông trắng ở mặt dưới của tai, ở hai sọc trên mặt chạy song song từ đầu đến mũi, phần bụng và bốn khuỷu chân trở xuống.

- Chỉ tiêu năng suất: Trọng lượng sơ sinh 2,8 - 3,1 kg; trọng lượng trưởng thành dê cái 90 - 110 kg, dê đực 100 - 160 kg. Tuổi phối giống lần đầu từ 6 - 7 tháng tuổi; dê cái mắn đẻ, lứa đầu thường đẻ 01 con, sang lứa thứ 2, 3 có thể đẻ từ 2 - 3 con.

2. Công tác giống

2.1. Nhân giống thuần chủng

Là cho giao phối giữa các dê đực và dê cái của cùng một giống để thu được đời con mang 100% gen của giống đó (dê Bách Thảo phối giống dê Bách Thảo, dê Bore phối giống với dê Bore...). Trong trường hợp này phải chú ý sử dụng những con đực phối với những con cái khác bố mẹ và ông bà để tránh đồng huyết.

2.2. Nhân giống lai tạo

Sử dụng những con đực của giống này phối với những con cái của giống khác tạo ra con lai các thế hệ khác nhau với tỷ lệ máu bố, mẹ khác nhau. Tùy theo mục đích mà ta có thể tiến hành lai tạo theo nhiều phương thức khác nhau, sử dụng dê đực Bore lai với dê cái Bách Thảo con lai tạo ra theo hướng thịt có khả năng tăng trưởng và phát triển tốt đang là phương thức lai tạo phù hợp hiện nay.

III. CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG

1. Chuồng trại: Chuồng nuôi dê thường đơn giản, rẻ tiền hơn so với chuồng các vật nuôi khác, nhưng cũng cần phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật sau:

1.1. Chọn vị trí

Dê thích sống nơi cao ráo, thoáng mát. Hướng chuồng nên chọn hướng Đông và Đông Nam. Tùy điều kiện đất đai, bãi chăn thả, qui mô đàn để xây dựng vị trí chuồng trại cho phù hợp.

1.2. Vật liệu

Tận dụng các vật liệu có sẵn tại địa phương, dễ kiếm và rẻ tiền như: Tre, tầm vông, thân cây dừa, thân cây cau, lá dừa nước...

1.3. Kỹ thuật xây dựng các kiểu chuồng nuôi dê

Có thể phân thành các loại sau: Chuồng sàn (chuồng sàn có chia ngăn, chuồng sàn không chia ngăn) và chuồng trệt. Có thể nuôi nhốt hoặc kết hợp bán chăn thả (có sân chơi được làm trước cửa chuồng, kích thước đảm bảo tối thiểu 1,5 m²/con) tùy theo điều kiện.

* Chuồng sàn có chia ngăn

- Sàn chuồng

+ Là nơi đi lại sinh hoạt của dê hàng ngày cho nên cần phải làm bằng vật liệu cứng bền như gỗ, sàn cao so với mặt đất khoảng 40 – 60 cm. Các thanh lót chuồng đều nhẵn và thẳng, có khe hở rộng khoảng 1,5 cm bảo đảm cho phân lọt qua dễ dàng nhưng không rộng quá làm kẹt chân dê, nhất là dê con.

+ Chuồng sàn chia ngăn theo cá thể kích thước mỗi ô dài 1,5 - 1,6 m, rộng 0,8 - 1 m, cao 1,5 - 2 m.

Bảng 1: Diện tích sàn chuồng cần cho 01 dê theo lứa tuổi (m²)

Loại dê	Nhót cá thể	Nhót chung
+ Dê cái trưởng thành	1,2 - 1,4	0,8 - 1,2
+ Đực làm việc	1,4 - 1,6	1,2
+ Hậu bị (dưới 01 năm tuổi)	0,8 - 1	0,6 - 0,8
+ Dê con	0,4 - 0,6	0,3 - 0,5

- Vách ngăn và cửa

+ Có vách ngăn làm bằng gỗ chắc chắn để giữ dê ở một vị trí nhất định. Kích thước giữa các thanh vách cách nhau 8 - 12 cm, có độ cao so với mặt sàn lên 1,2 - 1,4 m. Ngăn nuôi dê đực cần được làm chắc chắn hơn.

+ Cửa chuồng: Cần làm chắc chắn, dễ đóng mở, cửa không cần rộng chi đủ cho dê ra vào khoảng 35 - 40 cm, cao khoảng 01 m.

+ Mái lợp: Tùy theo kiểu chuồng trại và qui mô đàn có thể lợp 01 mái, 02 mái, mái ngắn hoặc mái dài.

- **Nền:** Nền chuồng nuôi nên nện đất chặt hoặc nếu có điều kiện thì làm nền bằng xi măng.

- Máng ăn và máng uống

+ Máng thức ăn thô được treo bên ngoài vách ngăn, cao khoảng 30 - 50 cm, vừa tầm cho từng loại dê, có chỗ đủ cho dê đưa đầu ra ngoài dễ dàng. Kích thước đáy máng 20 - 30 cm, thành ngoài 30 - 40 cm, thành trong 20 - 30 cm và chiều dài tùy thuộc vào kiểu chuồng.

+ Máng thức ăn tinh: Dùng bằng gỗ hoặc xô chậu loại chắc chắn để dê không phá phách.

+ Máng uống: Nguồn nước uống có thể cung cấp trong ô chuồng (bằng xô, chậu) gắn chặt vào vách hoặc có thể dùng 01 cái lu để ở sân vận động cho dê uống.

*** Chuồng sàn không chia ngăn**

Đây là kiểu chuồng phổ biến cho phương thức nuôi chăn thả, đặc biệt đối với dê thịt. Vách ngăn ít tồn kém hơn, cân cửa rộng cho toàn bộ đàn dê ra vào dễ dàng.

1.4. Xử lý chất thải

Ủ phân bằng phương pháp sinh học hoặc sử dụng đệm lót sinh học khi nuôi dê trên chuồng sàn để xử lý chất thải.

2. Thức ăn trong chăn nuôi dê

*** Các loại thức ăn cho dê**

- Thức ăn thô xanh: Cỏ voi, cỏ sả lá lớn, cỏ sả lá nhỏ, cỏ lông tây, cỏ ruzi, cỏ ghinê, cỏ lông para, thân cây đậu, lá khoai mì, so đũa, cây mía...

- Thức ăn củ quả: Khoai mì, khoai lang...

*** Nhu cầu về nước**

Dê có nhu cầu nước uống ít hơn so với các loài gia súc nhai lại khác. Tuy nhiên, phải tạo điều kiện cho dê uống được nhiều nước; nhất là dê cái sữa nên để chậu nước gần chuồng nuôi, có thể trộn thêm cám gạo vào nước uống để kích thích vị giác của dê. Nhu cầu nước uống của dê sữa trong mùa khô khoảng 03 lít/ngày. Để sản xuất 01 lít sữa thì cần 1,5 lít nước.

*** Những điểm lưu ý khi phối hợp khẩu phần cho dê**

Khẩu phần nên phối trộn nhiều thực liệu khác nhau và tùy thuộc vào từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển của dê mà có chế độ cung cấp các dưỡng chất (*proteine, khoáng, vitamine...*) phù hợp, không nên thay đổi khẩu phần đột ngột để dẫn đến dê bị chướng hơi.

3. Chăm sóc nuôi dưỡng

3.1. Chăm sóc dê con sơ sinh

Sau khi dê đẻ ra, dùng khăn sạch, khô, mềm lau toàn bộ cơ thể dê con; tiến hành cắt rốn cho dê, dùng dây chỉ cột chặt cuống rốn cách bụng khoảng 4 cm - 5cm, sau đó dùng kéo cắt cuống rốn và sát trùng vết cắt bằng cồn iốt 5% hoặc dung dịch ôxy già.

Sau khi đẻ 20 - 30 phút nên cho dê con bú sữa đầu, vì sữa đầu dê mẹ có nhiều dinh dưỡng, nhất là kháng thể giúp cho dê con mau lớn và tránh được các bệnh về tiêu hóa.

3.2. Chăm sóc nuôi dưỡng dê hậu bị

Cần chọn những dê cái, dê đực sinh trưởng phát dục tốt, có ngoại hình đẹp sau cai sữa để chuyển sang nuôi hậu bị. Cho ăn thức ăn thô xanh từ 2 - 5 kg/ngày, phần còn lại bổ sung bằng thức ăn tinh và phụ phẩm nông nghiệp. Vệ sinh chuồng trại, máng ăn, máng uống hằng ngày.

3.3. Chăm sóc nuôi dưỡng dê cái sinh sản

- Phối giống cho dê:

Đối với dê cái nên cho phối giống lần đầu khi dê đạt tuổi và trọng lượng tối thiểu cần thiết. Chu kỳ động dục của dê là 19 - 23 ngày, sau khi phát hiện triệu chứng dê động dục bằng cách quan sát theo dõi thì sau 18 - 36 giờ cho dê phối giống là thích hợp. Có 02 phương pháp phối giống cho dê: Phối giống trực tiếp hoặc thụ tinh nhân tạo.

- Chăm sóc dê cái mang thai

Sau 19 - 23 ngày dê được phối giống, nếu không thấy dê động dục trở lại có thể dê đã thụ thai. Nhu cầu dinh dưỡng của dê mang thai tăng dần lên, đặc biệt ở 02 tháng cuối cùng dê cái chịu kiểm ăn và ăn nhiều hơn bình thường, biểu hiện ở thể trạng bên ngoài là lông mượt và tăng cân. Cần cung cấp đủ số lượng và chất lượng thức ăn để dê nuôi thai tốt, có nhiều sữa sau khi sinh. Thời gian mang thai của dê trung bình khoảng 150 ngày (biến động từ 148 - 152 ngày); vì vậy, khi dê mang thai khoảng 140 ngày thì phải chuẩn bị ổ đẻ cho dê.

- Chăm sóc dê đẻ

Trước khi đẻ 5 - 10 ngày nên giảm bớt lượng thức ăn tinh ở những dê cái có năng suất sữa cao để tránh viêm vú, sốt sữa. Chuẩn bị lót ổ nằm cho dê con sau khi sinh và các loại dụng cụ như cùn iốt, giẻ lau, kéo, chỉ để cắt rốn cho dê sơ sinh.

Dê sắp đẻ có những biểu hiện như: Khó chịu, đi tiểu nhiều lần, bầu vú và âm hộ sưng đỏ, bụng sa, bầu vú căng. Ở âm hộ có dịch đặc chảy thành dòng và xuất hiện bọng nước ối là dê sắp đẻ. Khi nước ối vỡ ra là dê đẻ, bình thường thai sẽ được đẩy ra từ từ theo nhịp rặn của dê mẹ. Thường dê đẻ từ 1- 4 giờ tùy theo số lượng thai và vị trí thai.

Nếu dê đẻ khó, cần hỗ trợ bằng cách đưa tay đã sát trùng vào đẩy thai theo chiều thuận, khi lôi thai ra cần cẩn thận, hai tay nắm phần thân phía ngoài kéo nhẹ ra theo nhịp rặn của dê mẹ.

Sau khi đẻ hết con nhau được tống ra ngoài, không nên để dê mẹ ăn nhau. Trường hợp đẻ khó hoặc sau đẻ 4 giờ mà nhau vẫn chưa ra thì mời bác sĩ thú y can thiệp. Dê mẹ đẻ xong cho uống nước ấm có pha muối 0,5% hoặc nước đường 5 - 10%, rửa sạch bầu vú và âm hộ, vệ sinh nơi vừa đẻ. Hàng ngày cho dê mẹ ăn thức ăn thô, xanh, non, thức ăn tinh chất lượng tốt.

V. PHÒNG VÀ TRỊ MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP TRÊN DÊ

1. Quy trình phòng bệnh trên dê

Stt	Tháng tuổi	Loại vắc-xin	Ghi chú
1	02	Lở mồm long móng	Định kỳ tái chủng 02 lần/năm
2	03	Tụ huyết trùng	
3	02 - 04	Đậu dê	

Ghi chú: Tùy vào tình hình dịch tễ địa phương lịch phòng bệnh có sự thay đổi theo trình tự thời gian.

2. Vệ sinh chung cho đàn dê

** Đối với đàn dê khỏe*

Cần nuôi dê ở chuồng trại sạch sẽ, khô ráo, chuồng trại nên vệ sinh hàng ngày. Chồng mưa tạt vào chuồng, không được để dê bị ướt nước mưa. Định kỳ tiêu độc, sát trùng chuồng trại. Nên có hố sát trùng ở cửa ra vào, hạn chế cho người đi vào. Phải đảm bảo chuồng trại thông thoáng, chống ngột ngạt. Không cho dê ăn thức ăn ướt. Cung cấp đủ nước sạch.

Tẩy giun sán thường xuyên, tối thiểu 02 lần/năm (trước và sau mùa mưa). Tẩy giun tròn lúc dê 3 tháng tuổi, dê hậu bị tẩy lúc 7 - 8 tháng tuổi, dê cái chửa tẩy lúc 1 - 2 tuần trước khi sinh. Tẩy sán lá gan 2 - 3 lần/năm. Cần tiêm phòng định kỳ một số bệnh truyền nhiễm bằng vắc-xin như bệnh Tụ huyết trùng, bệnh Lở mồm long móng.

** Vệ sinh cho đàn dê bệnh*

Khi dê bệnh cần điều trị kịp thời. Cách ly ngay dê bệnh khỏi đàn dê khỏe và không nên chăn thả. Lồng chuồng của dê bệnh nên được sát trùng hàng ngày. Khi tiếp xúc (điều trị, chăm sóc) với dê bệnh thì cần phải rửa và sát trùng tay trước khi tiếp xúc với dê khỏe, tốt nhất là khi điều trị phải đeo găng tay. Nhốt riêng dê mắc bệnh truyền nhiễm thêm ít nhất 2 tuần sau khi khỏi bệnh. Bồi dưỡng sức khỏe cho dê bằng cách cho dê ăn uống đầy đủ hơn và bổ sung thêm khoáng, vitamine.

3. Một số bệnh thường gặp

3.1. Bệnh Tiêu chảy ở dê con

- **Nguyên nhân:** Do một số loại vi khuẩn (*E.coli*, *Clotridium perfringens*, *Salmonella*), đôi khi kết hợp với một số loại vi-rút gây ra. Dê con do sức đề kháng còn yếu dễ bị nhiễm các vi khuẩn đường ruột gây tiêu chảy do vú hay sữa mẹ bị nhiễm. Tỷ lệ mắc bệnh này trong đàn thường tăng cao khi nuôi dê con thâm canh trong điều kiện chật chội và vệ sinh kém hoặc nuôi dê quảng canh trong môi trường quá nóng hoặc quá lạnh và ẩm thấp; sử dụng thức ăn thay thế sữa kém chất lượng, thay đổi chế độ ăn và loại thức ăn đột ngột, thiếu sữa đầu.

- **Triệu chứng:** Bệnh xảy ra ở dê con theo 2 dạng:

Dạng nhẹ: Thể trạng bình thường, tiêu chảy ngắn, phân thay đổi từ nhão đến loãng.

Dạng nặng: Dê con ủ rũ, mất nước, miệng khô, mắt phản xạ bú mẹ, yếu không đứng dậy được, tai mũi bị lạnh, đuôi mất nhọt nhọt, thân nhiệt hạ, bỏ ăn, nhu động đường ruột tăng mạnh. Phân thay đổi (sền sệt, trắng rời lỏng, nâu rời có bọt, xanh, vàng, hôi thối).

- **Phòng bệnh:** Vệ sinh chuồng trại tốt, bú đủ sữa đầu có thể phòng được bệnh này.

- **Trị bệnh:** Trước tiên, để chống mất nước cho dê bằng cách cho uống hoặc tiêm tĩnh mạch, tiêm xoang bụng các dung dịch như Glucose 5%, dung dịch chất điện giải. Tùy thuộc vào nguyên nhân gây bệnh có thể chích kháng sinh như D.O.C, Enro - Colistin và kết hợp với một số vitamin tăng cường sức đề kháng cho cơ thể.

3.2. Bệnh Lở mồm long móng

- **Nguyên nhân:** Đây là loại bệnh truyền nhiễm rất nguy hiểm do vi-rút gây ra trên động vật móng guốc chẵn như dê, heo, bò, hươu. Vi-rút xâm nhập qua đường tiêu hóa là chủ yếu, vi-rút vào cơ thể qua niêm mạc miệng. Ngoài ra, vi-rút có thể xâm nhập vào cơ thể qua các vết thương trên da nhất là da ở vú.

- **Triệu chứng:** Dê khi bị bệnh sốt cao 40 - 42°C kéo dài 2 - 3 ngày, ăn ít, di chuyển nặng nề, sau thời gian 3 - 4 ngày mụn nước bắt đầu xuất hiện ở niêm mạc miệng, chân và chỗ da mỏng, dê thường bị mọc mụn ở núm vú, đầu vú. Nếu dê con mắc bệnh thường chết đột ngột. Dê mẹ có chữa dễ bị sẩy thai.

- **Phòng bệnh:** Tiêm vắc-xin Lở mồm long móng. Chăm sóc nuôi dưỡng tốt để dê có sức đề kháng chống lại mầm bệnh. Dụng cụ chăn nuôi phải hợp vệ sinh. Chuồng trại phải sát trùng thường xuyên 2 - 3 lần/tháng.

- **Điều trị:** Bệnh Lở mồm long móng ở gia súc hiện nay hầu như chưa có thuốc điều trị đặc hiệu. Vì vậy, chủ yếu chữa các triệu chứng gây bệnh cũng như phòng bệnh nhiễm trùng kế phát.

Dùng thuốc Vimekon liều 01/200 rửa sạch chỗ vết thương bị loét hàng ngày.

Dùng thuốc Vime Blue xịt nơi vết thương bị lở loét giúp phục hồi da non nhanh hơn.

Dùng thuốc Penicilline 4 triệu với liều lượng 1 lọ dùng cho 500 - 1.000 kg thể trọng.

Ampicilline 01g với liều lượng 1 lọ dùng cho 100 kg thể trọng.

Penstrep 01 ml/20 kg thể trọng.

3.3. Bệnh Chướng hơi dạ cỏ:

- **Nguyên nhân:** Do thức ăn thiu, mốc, thức ăn chứa giàu đạm, thân cây bấp, cỏ non. Thay đổi thức ăn đột ngột từ thức ăn thô sang thức ăn tinh.

- **Triệu chứng:** Giai đoạn đầu của bệnh, con vật mệt mỏi, khó chịu, bỏ ăn. Dấu hiệu điển hình nhất là là căng bụng, đặc biệt là căng bụng ở bên trái. Sau khi đầy bụng một thời gian, con vật trở nên khó chịu hơn, đứng xoạng chân, đi loạng choạng, nhu động dạ cỏ yếu dần và mất hẳn. Giai đoạn cuối cùng, dê chảy dãi, mắt trợn ngược và chuyển động tròn, niêm mạc mắt, mồm chuyển từ đỏ hồng sang tím tái, thể hiện cơ thể thiếu ôxy và sắp chết.

- **Phòng bệnh:** Dựa vào nguyên nhân để phòng bệnh có hiệu quả.

- **Triệu chứng:** Can thiệp ngay để chống sự tạo hơi, lấy 1 - 2 củ tỏi già nhỏ hòa vào 50 – 100 ml rượu hoặc dấm cho dê uống và nhấc 2 chân trước lên để dê ở trạng thái đứng, kết hợp dùng bọc giẻ bên trong có muối rang hoặc gừng, rượu trộn lẫn với nhau chà xát mạnh nhiều lần lên hai bên sườn, hông trái để kích thích nhu động dạ cỏ nhiều lần cho dê ợ hơi.

3.4. Bệnh Sán lá gan:

- **Nguyên nhân:** Do sán lá có tên là *F. hepatica* và *F. gigantica*, sống trong ống dẫn mật, gan của trâu bò, dê, cừu và cả trên người.

- Triệu chứng

+ **Cấp tính:** Dê yếu dần, suy nhược cơ thể, biếng ăn và xanh xao (da, kết mạc nhợt nhạt). Hiện tượng này kéo dài một thời gian rồi chết.

+ **Mãn tính:** Dê lờ đờ, giảm tiết sữa và giảm trọng lượng, có thể bị tiêu chảy, thể lực kém, lông xù, niêm mạc nhợt nhạt và tim đập nhanh hơn. Có thể xuất hiện thủy thũng trong trường hợp kéo dài.

- **Phòng bệnh:** Không chăn thả dê ở khu vực ẩm thấp có ốc nước ngọt, định kỳ 6 tháng tẩy sán lá gan một lần cho toàn đàn.

- **Triệu chứng:** Thuốc điều trị và phòng bệnh sán lá gan là Albendazole, Dertyl B (theo liều chỉ định). Sau khi tẩy giun 3 ngày, phân thải ra phải được thu gọn và tiêu độc. *t. meli*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- GD và các PGD Sở;
- UBND các huyện, thị xã, TP;
- Phòng NN và PTNT các huyện;
Phòng Kinh tế TX, TP;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TTKN.

K. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Hải